ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 644/BC-UBND	*Phú Riềng, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn huyện Phú Riềng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 (gọi tắt là Chương trình) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 với nội dung như sau:

Phần thứ Nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

- UBND huyện kiện toàn Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Phú Riềng giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 06/03/2023 của UBND huyện về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Phú Riềng giai đoạn 2021-2025); UBND huyện ban hành Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Phú Riềng. Qua đó nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện tổ chức thực hiện của các xã trên địa bàn huyện, kịp thời đưa ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp tình hình phù hợp tình hình thực tế; đồng thời chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp UBND các xã tổ chức thực hiện, duy trì, nâng chất các tiêu chí đã đạt được và tập trung xây dựng hoàn thành các tiêu chí đã đăng ký hoàn thành trong năm 2023.

- UBND huyện, Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối huyện ban hành nhiều văn bản để kịp thời chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn đến các xã thực hiện các nội dung của Chương trình. Một số văn bản chính đã được ban hành, triển khai, gồm:[1]

---

[1]Nông thôn mới Phú Trung: Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 06/7/2022 triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Phú Trung, Tổng vốn đầu tư dự kiến 61.001.923.355 đồng (Ngân sách nhà nước 56.908.500.000 đồng; nhân dân đóng góp 4.093.423.355 đồng), trong đó Quản lý nhà nước (Xây dựng trụ sở UBND xã 16.000.000 đồng; lĩnh vực giao thông 18.224.577.851 đồng; lĩnh vực văn hóa (cơ sở vật chất)

2. Công tác tuyên truyền, vận động:

- UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành và UBND các xã để xây dựng, nâng cao công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Qua đó, các cấp ủy Đảng, Chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể Chính trị - Xã hội từ huyện đến xã quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng như: Tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", mô hình hộ gia đình thi đua "Chung sức xây dựng nông thôn mới" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; vận động người dân tham

---

2.277.345.504 đồng; lĩnh vực giáo dục 24.000.000.000 đồng; lĩnh vực phát triển sản xuất 500.000.000 đồng; Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện phê duyệt danh mục công trình thuộc Chương trình nông thôn mới (đợt 1) xã Phú Trung; Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND huyện phê duyệt dự toán các công trình đường bê tông xi măng thuộc Chương trình nông thôn mới (đợt 1) xã Phú Trung năm 2023, tổng chiều dài các công trình 11,93 km, tổng dự toán các công trình 10.688.279.609 đồng. Công văn 573/UBND-SX ngày 12/4/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND huyện Phú Riềng triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Phú Trung năm 2023. Công văn 1878/UBND–SX ngày 13/10/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung kế hoạch 150/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND huyện Phú Riềng về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Phú Trung năm 2023; Quyết định số 3043/QĐ-UBND của UBND huyện Phú Riềng về việc điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện Phú Riềng;

- Nông thôn mới xã Phước Tân: Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 06/7/2022 triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Phước Tân, Tổng vốn đầu tư dự kiến 33.875.000.000 đồng (Ngân sách nhà nước 30.044.300.000 đồng; nhân dân đóng góp 3.831.600.000 đồng), trong đó lĩnh vực giao thông 21.425.000.000 đồng; lĩnh vực văn hóa (cơ sở vật chất) 4.200.000.000 đồng; lĩnh vực giáo dục 6.000.000 đồng; Nhà ở dân cư 1.600.000 đồng; lĩnh vực phát triển sản xuất 6.500.000.000 đồng; Công văn số 476/UBND- SX ngày 29/3/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND huyện Phú Riềng triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Phước Tân; Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện phê duyệt danh mục công trình thuộc Chương trình nông thôn mới (đợt 1) xã Phước Tân; Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND huyện phê duyệt dự toán các công trình đường bê tông xi măng thuộc Chương trình nông thôn mới (đợt 1) xã Phước Tân năm 2023, tổng chiều dài các công trình 15,923 km, tổng dự toán các công trình 11.802.916.762 đồng; Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày17/7/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt danh mục công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt 2) xã Phước Tân năm 2023, trong đó lĩnh vực giáo dục trường học (04 phòng học lầu và phòng giáo viên trường TH và THCS Trần Phú (điểm trường THCS); 04 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phước Tân với tổng nguồn vốn 7.800.000.000 đồng; Công văn số 2007/UBND-SX ngày 31/10/2023 của UBND huyện Phú Riềng về việc điều chỉnh một số nội dung theo Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND huyện Phú Riềng về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Phước Tân năm 2023

- Nông thôn mới nâng cao xã Bình Sơn: Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Sơn với Tổng nguồn vốn đầu tư 29.956.000.000 đồng, trong đó ngân sách nhà nước 28.364.000.000 đồng; nhân dân đóng góp 1.592.000.000 đồng; Công văn số 499/UBND-SX ngày 03/4/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Sơn; Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt danh mục công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt 1) xã Bình Sơn năm 2023;

- Nông thôn mới xã nâng cao xã Bình Tân: UBND huyện ban hành Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 10/7/2023 triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 về việc thông qua kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân 2024.

- Nông thôn mới huyện Phú Riềng: UBND huyện Phú Riềng có Đề án phấn đấu xây dựng huyện Phú Riềng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025 được Hội đồng Nhân dân huyện ban hành Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 2/8/2023 về việc thông qua Đề án phấn đấu xây dựng huyện Phú Riềng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025.

gia đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, các công trình phúc lợi theo phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm". Qua đó đã tạo được sự đồng thuận và nâng cao nhận thức cho người dân.

- Tại các xã điểm xây dựng nông thôn mới (xã Phú Trung và Phước Tân), nông thôn mới nâng cao (xã Bình Sơn) UBND huyện chỉ đạo tổ chức các buổi lễ, chương trình phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, khởi công xây dựng các công trình nhằm tạo không khí thi đua, tinh thần sôi nổi của nhân dân trong việc hưởng ứng thực hiện Chương trình.

4. Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện:

UBND huyện, Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối huyện triển khai kịp thời các chủ trương chính sách của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

5. Công tác kiểm tra, giám sát: UBND huyện, Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện thường xuyên kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện đối với các xã. Trong đó chú trọng kiểm tra, hướng dẫn đối với các xã điểm tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới (xã Phú Trung và xã Phước Tân), nông thôn mới nâng cao trong năm 2023 (xã Bình Sơn), với mỗi xã đã tổ chức 02 buổi làm việc để tiến hành kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các xã trong quá trình xây dựng kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện Chương trình: Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan để tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, trong đó cấp xã và thôn cấp phát tài liệu, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới ở cơ sở, nhất là các xã điểm. Đặc biệt năm 2023, UBND huyện đã phối hợp các trường đại học tổ chức 02 lớp tập huấn về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với số lượng 272 người tham gia (lớp 1 phối hợp Trường đại học Công nghiệp Việt Trì tổ chức với số lượng 196 người tham gia; lớp 2: Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức 01 lớp với số lượng 76 người tham gia). Qua đó đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã từng bước trưởng thành, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng được nâng lên, hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền cấp xã trong xây dựng nông thôn mới cơ bản được nâng lên từng bước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Thực hiện Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 18/08/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt danh sách các xã về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023, trong đó có 02 xã Phú Trung và Phước Tân về đích nông thôn mới 2023 và xã Bình Sơn về đích nông thôn mới nâng cao năm 2023, kết quả cụ thể sau:

1. Việc ban hành các Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo:

1.1. Xã Phú Trung: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 150/KH-UBND ngày 06/7/2022 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM xã Phú Trung năm 2023, Công văn số 573/UBND-SX ngày 12/4/2023 và Công văn số 1878/UBND-SX ngày 13/10/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch số 150/KH-UBND.

1.2. Xã Phước Tân: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 151/KH- UBND ngày 06/7/2022 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tại xã Phước Tân năm 2023, Công văn số 476/UBND-SX ngày 29/3/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch số 151/KH-UBND.

1.3. Xã Bình Sơn: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 01/12/2022 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM nâng cao tại xã Bình Sơn năm 2023; Công văn số 499/UBND-SX ngày 03/4/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch số 261/KH-UBND. Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt danh mục công trình Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Sơn năm 2023.

2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới:

2.1 Tiêu chí Quy hoạch:

Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã Phú Trung, Phước Tân và Bình Sơn đã được UBND huyện Bù Gia Mập phê duyệt đến nay không còn phù hợp. Do đó, để hoàn thiện Tiêu chí Quy hoạch theo các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao, UBND các xã đã tổ chức lập hồ sơ Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã và được UBND huyện Phú Riềng phê duyệt. Hiện nay, UBND các xã đang tổ chức lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã. UBND các xã cam kết tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định. Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá chưa đạt.***

Kết quả thực hiện tiêu chí chưa đạt theo các Kế hoạch đã được UBND huyện ban hành như sau:

2.2. Xã Phú Trung:

2.2.1. Tiêu chí số 02 - Giao thông:

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Tính đến thời điểm báo cáo, UBND huyện đã tổ chức triển khai thi công các tuyến đường liên huyện, liên xã địa bàn xã Phú Trung với chiều dài 3,331km.

- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Tính đến thời điểm báo cáo, UBND huyện đã tổ chức đã triển khai thi công các tuyến đường bê tông xi măng liên thôn, đường xóm trong khu dân cư 07/08 công trình với chiều dài 2,245km. Còn lại 01 công trình với chiều dài 0,2km đang triển khai thực hiện.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: Để đảm bảo theo chỉ tiêu trên theo Kế hoạch và các văn bản điều chỉnh, Ban quản

lý xây dựng NTM xã đã triển khai thi công các tuyến đường bê tông xi măng là 02 công trình với chiều dài trên 1,44km. Tỷ lệ giải ngân tính đến thời điểm báo cáo là 15,46%. Còn lại 12 công trình với chiều dài trên 7,76km đang triển khai thực hiện.

Dự kiến hoàn thành trước 31/12/2023.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá đạt.***

2.2.2. Tiêu chí số 05 - Trường học: Trên địa bàn xã có 2 trường gồm Trường Mẫu Giáo Phú Trung và Trường TH&THCS Phú Trung.

- Đối với Trường Mẫu Giáo: hiện có 02 điểm trường. Điểm chính thôn Phú Tâm có 6 phòng học lầu với diện tích khoảng 460m2 được xây dựng năm 2023; 01 phòng hiệu bộ Ban giám hiệu, 01 phòng hội đồng và 01 nhà bếp tạm phục vụ nấu ăn cho trẻ các lớp ban trú; Điểm lẻ thôn Phú Bình với diện tích đất 1.000m2, có 4 phòng học lầu được xây dựng năm 2020; hiện nay Nhà trường chưa có bếp ăn cho trẻ (đang sử dụng bếp tạm). ***Đánh giá đạt.***

- Đối với Trường TH&THCS Phú Trung:

+ Bậc Tiểu học có 20 phòng học. Trong đó: điểm Phú Tâm có 08 phòng học lầu đang xây dựng với thời gian dự kiến hoàn thành trước ngày 31/12/2023; 01 phòng hiệu bộ Ban giám hiệu. Hiện nay, UBND huyện tiếp tục đầu tư xây dựng thêm 06 phòng học lầu nối liền 08 phòng đang xây dựng với thời gian dự kiến khởi công vào cuối tháng 11/2023. Điểm Phú Bình: có 06 phòng học lầu. Điểm Phú Tiến có 02 phòng học xuống cấp đã có quyết định thanh lý để xây dựng 02 phòng học mới và các khối phụ trợ kèm theo;; Phòng bộ môn có 01 phòng Tin học (20 bộ máy hiện đã chuyển sang điểm THCS để phục vụ nhu cầu học tập của 2 bậc học) và chưa có Phòng chức năng.

+ Bậc Trung học Cơ sở: đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất;

Ban QLDA XD huyện cùng UBND xã cam kết sẽ triển khai thi công hạng mục công trình trên hoàn thành đưa vào sử dụng trước tháng 8/2024.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá đạt.***

2.2.3. Tiêu chí số 06 - Cơ sở vật chất văn hóa: Để đảm bảo theo chỉ tiêu trên theo Kế hoạch và các văn bản điều chỉnh, Ban quản lý xây dựng NTM xã đã triển khai thi công hoàn thành Nhà văn hóa thôn Phú Nghĩa và đang triển khai thi công Nhà văn hóa thôn Phú Tâm. Dự kiến hoàn thành trước 31/12/2023.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá đạt.***

2.3. Xã Phước Tân:

2.3.1. Tiêu chí số 02 - Giao thông:

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Tính đến thời điểm báo cáo, UBND huyện đã tổ chức triển khai thi công các tuyến đường liên huyện, liên xã địa bàn xã Phước Tân với chiều dài 3,5km.

- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Ban quản lý xây dựng NTM

xã đã triển khai thi công các tuyến đường bê tông xi măng liên thôn, đường xóm trong khu dân cư là 01công trình với chiều dài 0,23km; Nâng cấp, mở rộng 03 công trình với chiều dài 3,0km.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: Để đảm bảo theo chỉ tiêu trên theo Kế hoạch, Ban quản lý xây dựng NTM xã đã triển khai thi công các tuyến đường bê tông xi măng là 05 công trình với chiều dài 3,1km.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Ban quản lý xây dựng NTM xã đã triển khai thi công các tuyến đường bê tông xi măng là 06/13 công trình với chiều dài 4,32km. Còn lại 07 công trình với chiều dài 2,12km đang triển khai thực hiện.

Dự kiến hoàn thành trước 31/12/2023.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá đạt***

2.2.3. Tiêu chí số 05 - Trường học:

- *Trường Mầm non:* Có 03 điểm trường. Điểm chính thôn Đồng Tháp và 2 điểm lẻ thuộc thôn Bình Trung và thôn Đồng Tâm. Đánh giá cơ sở vật chất, thiết bị của 03 điểm trường trên đảm bảo cho công tác dạy và học theo quy định. Năm 2023 BQLDA XD huyện đang thi công xây dựng 04 phòng học lầu với dự toán 4 tỷ đồng. Dự kiến 31/12/2023 hoàn thành.

- *Trường TH&THCS Trần Phú:* Có 03 điểm trường gồm 01 điểm THCS và 02 điểm trường tiểu học. Trong đó:

+ Điểm trường Tiểu học với điểm chính tại thôn Đồng Tháp có diện tích là 9566,2 m^2; điểm lẻ tại thôn Bình Trung có diện tích là 2316,3m^2;

+ Điểm THCS tại thôn Đồng Tháp có diện tích là 11.672,2 m2. Năm 2023, BQLDAXD huyện xây dựng 04 phòng học và phòng giáo viên với dự toán 3,8 Tỷ đồng. Dự kiến hoàn thành 31.12/2023. Hiện nay Trường TH&THCS Trần Phú còn thiếu phòng chức năng, khu hiệu bộ.

- *Trường TH Chu Văn An:* Có 2 điểm trường gồm 01 điểm trường chính tại thôn Bù Tố và 01 điểm trường lẻ tại thôn Đồng Tâm. Về cơ sở vật chất, các thiết bị dạy học, phòng cơ bản đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí số 5 về trường thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá đạt***

2.2.4. Tiêu chí số 06 - Cơ sở vật chất văn hóa:

- Về Trung tâm văn hóa xã: Hiện nay xã đang sử dụng Hội trường, khuôn viên, sân bóng UBND xã làm Trung tâm Văn hóa Thể thao xã, đảm bảo người dân sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận (Hội trường xã 276.85 m^2), chứa 100 chỗ ngồi (38 bàn, 38 ghế), có đầy đủ thiết chế văn hóa; các công trình phụ trợ nhà vệ sinh, vườn cây xanh đảm bảo yêu cầu (xã có 01 khu thể thao, diện tích 9.000 m^2, 01 điểm vui chơi cho trẻ em, 01 sân bóng chuyền, 01 sân Bóng đá phục vụ nhu cầu sinh hoạt nhân dân).

- Hiện nay xã có 05/06 thôn có Nhà văn hóa và đang trong giai đoạn sửa chữa với tỷ lệ giải ngân tính đến thời điểm báo cáo là 65%. Còn lại thôn Đồng

Tâm chưa có đất để xây dựng nhà văn hóa và UBND xã, ban thôn tiếp tục vận động Nhân dân trong thôn hiến đất, đóng góp kinh phí để mua đất.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá cơ bản đạt***. Lý do thôn Đồng Tâm chưa có nhà văn hóa nhưng đã có địa điểm tạm phục vụ sinh hoạt văn hóa và chờ bố trí đất để xây dựng.

2.4. Xã Bình Sơn:

2.4.1. Tiêu chí số 02 - Giao thông:

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: UBND huyện đã phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Bình Sơn tại Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 với chiều dài 7,084km. Đồng thời, giao UBND xã tổ chức thực hiện 1,5km đường láng nhựa liên thôn tại Công văn số 499/UBND-SX.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Để đảm bảo theo chỉ tiêu trên theo Kế hoạch, UBND huyện đã giao UBND xã tổ chức thực hiện 0,9km đường BTXM tại Công văn số 499/UBND-SX.

Đến nay, UBND xã chưa tổ chức thực hiện 02 tuyến đường giao thông trên (1,5km đường láng nhựa và 0,9km đường BTXM) nên chưa hoàn thành.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá chưa đạt.***

2.4.2. Tiêu chí số 05 - Giáo dục:

- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2:

+ Trường Mẫu giáo Bình Minh: UBND huyện đã giao Ban QLDA xây dựng làm Chủ đầu tư dự án 06 phòng học lầu và công trình phụ trợ. Tỷ lệ giải ngân tính đến thời điểm báo cáo là 0%.

+ Trường TH&THCS Bình Sơn: UBND huyện đã giao Ban QLDA xây dựng làm Chủ đầu tư dự án 06 phòng học lầu và công trình phụ trợ tại điểm lẻ thôn Bình Minh. Tỷ lệ giải ngân tính đến thời điểm báo cáo là 57,8%.

- Xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Hiện nay trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (tỷ lệ 93%). Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên phụ trách công tác PC-XMC rà soát, đánh giá thống kê số lượng HS bỏ học các năm để phối hợp với các ban ngành đoàn thể của địa phương tổ chức vận động mở lớp phổ cập giáo dục THCS tuy nhiên không đủ chỉ tiêu để mở lớp.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Trong những năm qua xã Bình Sơn chưa được đánh giá công tác này do chưa có hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên nên việc thiết lập hồ sơ đánh giá công nhận Cộng đồng học tập cấp xã còn gặp nhiều khó khăn.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá chưa đạt.***

2.4.3. Tiêu chí số 06 - Văn hóa:

- Xã Bình Sơn hiện đang được đầu tư xây dựng trung tâm văn hóa xã và hội trường các thôn với nhiều hạng mục công trình như: nhà đa năng và các dụng cụ thể dục ngoài trời nhằm phục vụ nhu cầu thể dục thể thao và định hướng phát triển các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn theo định hướng đô thị hóa.

- Toàn xã có 05/5 thôn có nhà văn hóa. Trong đó, nhà văn hóa thôn Sơn Hà 2 đang xây dựng mới, 04 nhà Văn hóa còn lại thực hiện sửa chữa và mua sắm trang thiết bị, dụng cụ TDTT.

- Xã có lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng (50%): Khu trung tâm văn hóa thể thao xã đã lắp các dụng cụ thể thao ngoài trời, 5 Nhà văn hóa sẽ tiến hành lắp khi xây dựng, sửa chữa xong có lắp đặt dụng cụ thể thao, đạt 100% .

- Các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên: Trong năm 2023, Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị 10 cuộc, tổ chức và tham gia văn hóa văn nghệ 4 cuộc, tổ chức thể dục thể thao 3 cuộc. Nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa là 1311/4209 đạt 31,1%; tham gia tập luyện TDTT thường xuyên 1075/4209 đạt 25,5%; Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao đạt 22%. Ngoài ra, trên địa bàn xã có 06 câu lạc bộ gồm câu lạc bộ dưỡng sinh 02, câu lạc bộ dân vũ 04, là nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao của Nhân dân. Xã có tủ sách pháp luật với hơn 800 đầu sách và trường có thư viện với 1.500 đầu sách phục vụ cho nhu cầu đọc sách của nhân dân.

- Tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa: Năm 2023, xã đã bình xét 5/5 KDC đạt KDCVH, gia đình văn hóa đạt 99% đã gửi hồ sơ huyện công nhận.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá đạt.***

2.4.4.Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên và còn thời hạn kể từ ngày được công nhận: UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã phối hợp Hội Nông dân hướng dẫn một số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn xã lập hồ sơ đăng ký sản phẩm OCOP như: Công ty sản xuất chế biến hạt điều, các hợp tác xã... để được công nhận chuẩn 03 sao.

- *Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành:* ***Đánh giá chưa đạt.*** Lý do: Hợp tác xã Nguyên Khang Garden tạm thời ngừng hoạt động. Hiện nay trên địa bàn xã chưa có sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao trở lên.

2.4.5. Tiêu chí số 14 - Y tế:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tính đến 14/10/2023 trên địa bàn xã Bình Sơn đạt 91,4% (3.663/4066 người). Ước đến 31/12/2023 sẽ đạt ≥95%; tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe năm 2023 đạt 98,1% (3981/4066 người). Hiện nay, nghành y tế tỉnh chưa triển khai ứng dụng công nghệ khám chữa bệnh từ xa cho nhân dân; Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử ≥90%, hiện nay ngành y tế chưa triển khai ứng dụng.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá đạt.***

2.4.6. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh:

- Năm 2023, xã tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng hoạt động của Ban CHQS xã và lực lượng dân quân theo quy định; trong năm không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình Camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Xã có 16 tổ An ninh Nhân dân tại 05/05 thôn với tổng số 512 thành viên thường xuyên hoạt động có hiệu quả nhằm bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; có 02 mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả, đảm bảo an ninh, trật tự; 01 mô hình PCTP "Câu lạc bộ thanh niên PCTP" trên địa bàn thôn Phú Châu; 01 mô hình "Trang Zalo thông tin, tuyên truyền" với tên gọi Công an xã Bình Sơn huyện Phú Riềng... Các chỉ tiêu khác đạt theo yêu cầu tiêu chí đề ra.

- Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành: ***Đánh giá đạt.***

2.4.7. Tiêu chí số 20 - Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 về việc phê duyệt danh mục công trình Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Sơn năm 2023. Theo đó, xã Bình Sơn còn các chỉ tiêu cần hoàn thiện như: hệ thống điện chiếu sáng trên các trục đường trong khu vào ban đêm; Nhà ở và công trình phụ trợ; Nhà văn hóa. Tính đến thời điểm báo cáo, kết quả thực hiện các chỉ tiêu trên với nội dung như sau:

- Tiêu chí về Giao thông: Khu dân cư thôn đến nay đã hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn đường trục thôn, liên thôn gồm 03 tuyến đường dài 2.3km đã được cứng hóa, đạt 100%. Hiện nay các tuyến đường thôn chưa bố trí đầy đủ biển báo hiệu đường bộ theo đúng quy chuẩn hiện hành; hệ thống chiếu sáng được đầu tư 1.5km và trồng cây xanh hai bên đường: Đạt 70%. ***Đánh giá chưa đạt.***

- Tiêu chí về vườn và nhà ở hộ gia đình: 90% vườn, rẫy của người dân được chỉnh trang phù hợp sạch sẽ, thông thoáng. Đất vườn, rẫy được canh tác các loại cây thích hợp như: Điều, cao su, trái cây (sầu riêng, bơ, mít...) đạt hiệu quả, cho sản phẩm và thu nhập cho người dân; 100% hộ có nhà xây đảm bảo theo tiêu chuẩn đảm bảo 03 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng); 100% hộ có diện tích ở đạt tối thiểu từ 10m^2/người trở lên (diện tích tối thiểu một căn nhà từ 24m^2 trở lên; đối với hộ đơn thân diện tích tối thiểu một căn nhà từ 18m2 trở lên), niên hạn sử dụng công trình từ 20 năm trở lên; các công trình phụ trợ được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiên cho sinh hoạt; có 90% hộ có nhà ở được xây hàng rào, cổng ngõ được xây dựng, sửa sang đẹp, hài hòa. ***Đánh giá đạt.***

- Tiêu chí về nhà văn hóa thôn, khu thể thao thôn: Nhà văn hóa thôn chưa

đảm nhu cầu sinh hoạt, hội họp của thôn, bàn ghế hội trường còn thiếu, chưa đảm bảo; khuôn viên nhà văn hóa chưa trồng cây xanh; Công trình vệ sinh chưa đảm bảo tiêu chuẩn; Chưa có sân thể thao sân bóng chuyền...nhằm phục vụ đáp ứng nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân. ***Đánh giá chưa đạt.***

4. Công tác xây dựng đường bê tông xi măng giao thông nông thôn theo cơ chế đặc thù:

4.1. Tiến độ thực hiện đường bê tông xi măng giao thông nông thôn: Năm 2023, trên địa bàn huyện Phú Riềng triển khai 68 tuyến, dài 45,026 km, trong đó:

4.1.1. Các xã về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao 2023: có 3 xã với 44 tuyến, dài 28,468 km, gồm:

- Xã Bình Sơn:

+ Thực hiện theo Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt danh mục đường bê tông xi măng giao thông nông thôn thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Sơn năm 2023 (đợt 2).

+ Số tuyến thực hiện: 01 tuyến, dài 0,550km (Đường BTXM thôn Bình Minh, từ đường nhựa thôn Bình Minh đi Long Hưng đến đất ông Đạo).

+ Kết quả thực hiện: Đến nay, chưa được thực hiện. Lý do: Vận động đối ứng Nhân dân không được, giải phóng mặt bằng chưa xong.

- Xã Phước Tân:

+ Thực hiện theo Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND huyện về việc điều chỉnh một số nội dung Quyết định 3068/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện Phú Riềng

+ Số tuyến thực hiện: 22 tuyến, dài 16,273km. Trong đó: Đã thi công hoàn thành 8 tuyến, dài 5,221km; đang đổ bê tông 01 tuyến, dài 0,600km; đang lu nền hạ 06 tuyến, dài 6,102km; còn 07 tuyến, dài 4,350km chưa thi công được do phải điều chỉnh tuyến và ngày 21/11/2023, UBND huyện đã phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 3346/QĐ-UBND.

+ Ước đến 31/12/2023 hoàn thanh các tuyến đường BTXM trên và đưa vào sử dụng.

- Xã Phú Trung:

+ Thực hiện theo Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện Phú Riềng về việc phê duyệt danh mục công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt1) xã Phú Trung năm 2023; Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND huyện Phú Riềng về việc điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện Phú Riềng; Tổng số tuyến thực hiện 21 tuyến, dài 11,645km. Chiều dài đường BTXM đã hoàn thành là 3,685km; Chiều dài đang thực hiện làm nền hạ là 7,96km.

(Thực hiện theo Quyết định số 3069/QĐ-UBND số tuyến thực hiện 9 tuyến với chiều dài: 3,28km trong đó đã hoàn thành đổ bê tông 7 tuyến với chiều dài

2,37km. Đang thi công phần nền hạ 2 tuyến với chiều dài 0,91km; Thực hiện theo Quyết định số 3043/QĐ-UBND số tuyến thực hiện 12 tuyến với chiều dài: 8,365km trong đó đã hoàn thành đổ bê tông 2 tuyến với chiều dài1,315km. Đang thi công phần nền hạ 10 tuyến với chiều dài 7,05km).

- Ước đến 31/12/2023 hoàn thanh các tuyến đường BTXM trên và đưa vào sử dụng.

4.1.2. Các xã đã về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao:

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 về việc phê duyệt danh mục các tuyến đường BTXM GTNT thực hiện theo cơ chế đặc thù chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các xã trên địa bàn huyện Phú Riềng năm 2023; Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 về việc phê duyệt dự toán các tuyến đường BTXM GTNT thực hiện theo cơ chế đặc thù chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các xã trên địa bàn huyện Phú Riềng năm 2023; Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc phê duyệt danh mục các tuyến đường BTXM GTNT thực hiện theo cơ chế đặc thù chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các xã trên địa bàn huyện Phú Riềng năm 2023. Có 7 xã với 24 tuyến, dài 16,558km, gồm:

- Xã Bình Tân: Có 3 tuyến, dài 1,360km, đang chuẩn bị thực hiện.

- Xã Long Bình: Có 2 tuyến, dài 1,950km. Trong đó: 1 tuyến đang giải phóng mặt bằng và làm nền hạ, dài 1,150km; 1 tuyến đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 0,8km.

- Xã Long Tân: Có 4 tuyến, dài 4,285km. Trong đó: 1 tuyến đang thực hiện, dài 1,490km; 3 tuyến mới giao danh mục thực hiện, dài 2,795km.

- Xã Long Hà: Có 5 tuyến, dài 1,630km. Trong đó 3 tuyến đã thi công xong, dài 1,15km; 2 tuyến đang thi công, dài 0,48km.

- Xã Long Hưng: Có 2 tuyến, dài 3,536km. Trong đó 1 tuyến đã thu hoàn thành nền đá và đang lấy xi măng về đổ bê tông, dài 0,686km; 1 tuyến mới giao danh mục, dài 2,850km.

- Xã Bù Nho: Có 5 tuyến, dài 2,492km. Trong đó 3 tuyến đã thu vốn đối ứng, lựa chọn nhà thầu, dài 1,49km; 2 tuyến mới bàn giao, dài 1km.

- Xã Phú Riềng: Có 3 tuyến, dài 1,305km. Trong đó 2 tuyến đang triển khai, dài 0,70km; 1 tuyến đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, dài 0,610km.

- Ước đến 31/12/2023 các tuyến đường trên hoàn thành đưa vào sử dụng.

4.2. Tình hình sử dụng xi măng: Năm 2022, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã cấp cho UBND huyện Phú Riềng 7.502,150 tấn xi măng, Phòng Nông nghiệp và PTNT đã phân bổ cho UBND các xã 7.502,100 tân xi măng (sử dụng cho cả công trình năm 2022 và 2023), đã xác nhận kết quả giao nhận xi măng của huyện với XNTT và DV VICEM Hà Tiên. Năm 2023: Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã cấp cho UBND huyện Phú Riềng 3.340 tấn xi măng, Phòng Nông nghiệp và PTNT đã phân bổ cho UBND các xã 2.672,9 tấn xi măng, còn tồn 667,1 tấn.

5. Tình hình giải ngân nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới *(Có các biểu phụ lục đính kèm);*

- Biểu số 1: Tiến độ giải ngân các công trình thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới xã Phú Trung năm 2023.

- Biểu số 2: Tiến độ giải ngân các công trình thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới xã Phước Tân năm 2023.

- Biểu số 3: Tiến độ giải ngân các công trình thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Sơn năm 2023.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

- Chương trình đang nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện thực hiện đặc biệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, giúp huyện thuận lợi triển khai thực hiện như: Hỗ trợ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh để xây dựng nông thôn mới tại xã điểm; hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện năm 2023 thực hiện các chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ vốn thực hiện làm đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện năm 2023...

- Chương trình cũng đã tiếp tục được lãnh đạo Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và UBND huyện quan tâm chỉ đạo và tạo mọi điều kiện để thực hiện, nhờ đó các khó khăn, vướng mắc được kịp thời giải quyết, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện tại các xã.

- Các chính sách hỗ trợ phát triển của nhà nước được triển khai kịp thời, hiệu quả góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, cải thiện, nâng cao thu nhập cho nhân dân như: Hỗ trợ nhà ở, mua Bảo hiểm y tế, chỉnh trang môi trường nông thôn...

2. Khó khăn, tồn tại:

- Thị trường nông sản tiếp tục biến động giảm (đặc biệt là giá điều niên vụ 2022-2023 tiếp tục ở mức thấp), gây ảnh hưởng đến thu nhập của người dân; dịch bệnh xuất hiện trên đàn vật nuôi mặc dù 6 tháng đầu năm được duy trì, ổn định. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của các năm trước nhiều hộ chăn nuôi lỗ, thiếu vốn tái đầu tư (tái đàn) nên phơi chuồng...; điều đó ảnh hưởng đến sinh kế người dân khu vực nông thôn đã làm cho công tác vận động đóng góp xây dựng nông thôn mới thêm khó khăn; sự tham gia, chung tay góp sức thực hiện Chương trình của các tổ chức kinh tế trên địa bàn còn hạn chế…Do vậy, việc thực hiện Chương trình gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn, đặc biệt đối với các tiêu chí cần vốn đầu tư cao như: Giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa…

- Sản xuất nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ lực, mang lại thu nhập chính cho nhân dân trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, cơ cấu ngành nghề sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua vẫn chưa phát triển đa dạng, chủ yếu tập trung vào trồng trọt các loại cây trồng chính như cao su, điều; chưa có được nhiều các mô hình sản xuất mới, kinh tế cao.

- Nhu cầu kinh phí đầu tư hạ tầng cơ bản cao, trong khi nguồn thu ngân sách, còn hạn chế nhiều mặt nên chưa thể bố trí được nhiều kinh phí, vốn cho các tiêu chí như môi trường, phát triển sản xuất.

- Tiến độ triển khai, thi công các công trình thuộc danh mục đầu tư xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao tại xã Phú Trung, xã Phước Tân và xã Bình Sơn thực hiện rất chậm.

- Công tác giải ngân nguồn vốn chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với 02 xã Phú Trung, Phước Tân và nông thôn mới nâng cao đối với Bình Sơn tiến độ giải ngân nguồn vốn rất chậm. Nguyên nhân: do UBND các xã chưa thực sự chủ động trong việc đề xuất danh mục công trình cần thực hiện hoàn thiện các tiêu chí, chưa quyết liệt trong công tác vận động người dân chung tay xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức kinh tế tập thể theo mô hình Hợp tác xã, Tổ liên kết đang có chiều hướng phát triển trên địa bàn huyện, tuy nhiên hiệu quả hoạt động chưa thật sự gắn kết, phát triển hiệu quả để trở thành hình mẫu nhân rộng học tập.

- Nhiều tuyến đường bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù đối với các xã về đích nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, mặc dù đã được phê duyệt dự toán tuy nhiên các xã làm văn bản đề nghị điều chỉnh tuyến, cụ thể: xã Phước Tân 07 tuyến, chiều dài 4,35km/16,558km; xã Phú Trung điều chỉnh 12 tuyến chiều dài 8,37 km/11,93km. UBND các xã đăng ký các tuyến đường BTXM thiếu khảo sát thực tế nhu cầu của người dân nên không thực hiện được do đó nhiều tuyến đường phải đề nghị điều chỉnh dẫn đến làm chậm tiến độ thực hiện. Hơn nữa, trong năm 2023 tỉnh cấp xi măng chậm so kế hoạch đề ra.

- Mặt khác nhiều xã chưa chủ động, còn thiếu quan tâm đến chương trình mỗi xã mỗi sản phẩm (chương trình OCOP) xem công việc này của các phòng, ban cơ quan chuyên môn huyện.

Phần thứ Hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao nhận thực của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về mục tiêu, nội dung và giải pháp của Chương trình gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tạo sự đồng thuận của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, những kết quả và thành tựu của Chương trình đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Qua đó thúc đẩy thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh".

2. Mục tiêu cụ thể: Tiếp tục tranh thủ, vận dụng, huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình đúng theo kế hoạch, lộ trình đã đề ra, tập trung công tác đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng (giao thông, trường học, nhà văn hóa), duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân trên địa bàn. Cụ thể phấn đấu đạt các chỉ tiêu như sau:

- Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng chất các tiêu chí ở các xã đã đạt 19/19 tiêu chí (8/10 xã): Bù Nho, Phú Riềng, Long Hưng, Bình Sơn, Bình Tân, Long Tân, Long Bình, Long Hà.

- Đối với 3 xã Phú Trung, Phước Tân và Bình Sơn một số tiêu chí chưa đạt, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các xã khẩn trương hoàn thành các công việc, đồng thời hoàn tất các trình tự hồ sơ nhằm đưa các xã về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023 theo kế hoạch đề ra.

- Tập trung mọi nguồn lực để đưa xã Bình Tân đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 và phấn đấu đưa huyện Phú Riềng về đích nông thôn mới năm 2024; ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư thực hiện các tiêu chí theo phương châm "dễ trước, khó sau".

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện:

-Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý thực hiện Chương trình từ huyện đến xã, thôn.

- Các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện theo nhiệm vụ được phân công tham mưu, đề xuất và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới, bảo đảm hiệu quả, kịp thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện.

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục phổ biến mục tiêu, nội dung các cơ chế chính sách của Chương trình, thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới ở địa phương để phổ biến và nhân rộng. Đổi mới thực hiện phương thức tuyên truyền, như: Sinh hoạt Chi bộ chuyên đề về xây dựng nông thôn mới; tổ chức đối thoại về xây dựng nông thôn mới ở cơ sở...Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua "Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới"; "Miền quê đáng sống"...

- Thực hiện nhiều giải pháp để rút ngắn thủ tục, quy trình, thời gian nhằm đẩy nhanh tiến độ phê duyệt hồ sơ, tổ chức thi công, quyết toán kinh phí các công trình xây dựng nông thôn mới ở các xã.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn; xây dựng các mô hình hợp tác theo chuỗi giá trị để tạo việc làm, nâng cao thu nhập bền vững cho người dân. Chủ động tổ chức sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là đối với cây điều. Triển khai chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm - OCOP, gắn với phát triển du lịch và đặc sản từng khu vực. Tạo điều kiện thúc đẩy cho khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Huy động nhân dân tiếp tục đóng góp, cùng chung tay thực hiện xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng đường, trồng cây xanh tạo cảnh quan, đắp lề mở rộng lòng đường...

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình để từ đó kịp thời phát hiện các tồn tại, khó khăn, khuyết điểm trong quá trình thực hiện để khắc phục, điều chỉnh.

2. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình; bảo đảm hoạt động của bộ máy trong công tác chỉ đạo, thực hiện Chương trình đồng bộ, hiệu quả. Trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác củng cố, kiện

toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn trong chỉ đạo, thực hiện Chương trình ở địa phương, tăng cường trách nhiệm, sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong công tác tham mưu.

- Tập trung lãnh đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm giữ vững và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được; tiếp tục huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình đúng theo kế hoạch, lộ trình đã đề ra, tập trung công tác đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân trên địa bàn.

- Ngay từ đầu năm triển khai xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Chương trình, gắn với các Chương trình, Kế hoạch công tác năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các thành viên Ban Chỉ đạo huyện tập trung chỉ đạo thực hiện các tiêu chí; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thẩm định các tiêu chí được phân công theo dõi. Từng cơ quan, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ có kế hoạch chỉ đạo và phối hợp thực hiện nhằm hỗ trợ giúp các xã thực hiện các nội dung tiêu chí chưa đạt.

- Phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân trong công tác xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện xã hội hóa để huy động thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước; vai trò của doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã và nông dân trong liên kết sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nông sản cũng như việc xây dựng nhãn hiệu và phát triển thương hiệu cần phải đầu tư quan tâm đúng mức nhằm từng bước nâng cao thu nhập, đời sống nhân dân.

- Thường xuyên tuyên truyền chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền các chương trình, nội dung thực hiện cụ thể, gắn với các cuộc hội nghị, hội thảo với các nhà khoa học, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài huyện, tỉnh nhằm giới thiệu chính sách tái cơ cấu nông nghiệp, kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, từng bước xây dựng hình thành ngành nông nghiệp sạch, công nghệ cao ở huyện.

- Từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, cánh đồng mẫu lớn, phát huy thế mạnh của xã; thành lập mới các tổ hợp tác, hợp tác xã tại các vùng sản xuất có hợp đồng liên doanh, liên kết vật tư đầu vào và hợp đồng bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các mô hình hợp tác xã; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới để tăng năng suất, tăng giá trị lợi nhuận trong sản xuất nông nghiệp

- Tập trung công tác khuyến nông nhằm chuyển giao có hiệu quả các quy trình kỹ thuật sản xuất tiên tiến và phòng trừ có hiệu quả dịch bệnh; kiểm soát, quản lý vùng nuôi theo quy hoạch; tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn qui trình nuôi thủy sản theo hướng VietGAP, GlobalGAP để phục vụ xuất khẩu; kiểm soát ô nhiễm môi trường nhất là ở các khu vực nuôi tập trung; xây dựng mô hình khuyến nông và hướng dẫn nông dân thực hiện sản xuất theo quy trình GAP (đối với cây trồng) và mô hình sản xuất an toàn (đối với vật nuôi); phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục ưu tiên hỗ trợ, phát triển các HTX nông nghiệp, ưu tiên phát triển

các HTX đối với các ngành hàng chủ lực của huyện như: Điều, cao su, cà phê, tiêu, cây ăn trái...

Trên đây là báo cáo tình hình, tiến độ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của huyện Phú Riềng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Chỉ đạo CT MTQG XDNTM tỉnh (b/c);
- VP. Điều phối NTM tỉnh (b/c);
- TT.HU, TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- UBND cac xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Chung

Biểu 3: TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO XÃ BÌNH SƠN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 644/BC-UBND ngày 11 / 12 / 2023 của UBND huyện)

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Vốn		Đã giải ngân	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Kế hoạch/Văn bản phê duyệt, điều chỉnh
			Tổng mức đầu tư	Bố trí 2023				
I	**Văn hoá**		**7.150.000.000**	**6.850.000.000**	**782.505.646**	**11%**		
1	Nhà văn hoá Thôn Bình Điền	Xã Bình Sơn	200.000.000	200.000.000	0	0%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
2	Nhà văn hoá Thôn Sơn Hà 2	Xã Bình Sơn	1.100.000.000	1.100.000.000	359.444.513	33%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 01/12/2022
3	Nhà văn hoá thể thao Thôn Sơn Hà 1	Xã Bình Sơn	500.000.000	400.000.000	141.094.938	35%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
4	Nhà văn hoá thể thao Phú Châu	Xã Bình Sơn	500.000.000	400.000.000	141.005.799	35%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
5	Nhà văn hoá Thôn Bình Minh	Xã Bình Sơn	500.000.000	400.000.000	140.960.396	35%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
6	Khu văn hóa, TDTT xã	Xã Bình Sơn	3.900.000.000	3.900.000.000	0	0%	BQLDA xây dựng huyện	Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 01/12/2022
7	Hỗ trợ xây dựng tủ sách nhà văn hóa 05 thôn	Xã Bình Sơn	150.000.000	150.000.000	0	0%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 01/12/2022
8	Mua sắm trang thiết bị phục vụ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao 05 thôn	Xã Bình Sơn	300.000.000	300.000.000	0	0%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
II	**Trường Học**		**10.800.000.000**	**4.000.000.000**	**1.156.000.000**	**29%**		

1	Trường MG Bình Minh	Xã Bình Sơn	5.800.000.000	2.000.000.000	0	0%	BQLDA xây dựng huyện	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
2	Trường TH và THCS Bình Sơn	Xã Bình Sơn	5.000.000.000	2.000.000.000	1.156.000.000	58%	BQLDA xây dựng huyện	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
III	**Quản lý Nhà nước**		**3.497.000.000**	**3.497.000.000**	**0**	**0%**		
1	Sửa chữa trụ sở	Xã Bình Sơn	1.000.000.000	1.000.000.000	0	0%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 01/12/2022
2	Xây dựng mới, mua sắm trang thiết bị nhà một cửa, kho lưu trữ	Xã Bình Sơn	2.497.000.000	2.497.000.000	0	0%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 01/12/2022
IV	**Quy hoạch**		**250.000.000**	**250.000.000**	**0**	0%		
1	Lập quy hoạch chung xã phù hợp với định hướng phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025		250.000.000	250.000.000	0	0%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
V	**Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu thôn Sơn Hà 2**	Xã Bình Sơn	**700.000.000**	**700.000.000**	**0**	0%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
VI	**Hỗ trợ sản xuất**	Xã Bình Sơn	**1.000.000.000**	**1.000.000.000**	**0**	0%	Phòng NN&PTNT	Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 01/12/2022 (Kinh phí được phân bổ cho xã bằng nguồn vốn sự nghiệp năm 2023 do xã làm chủ đầu tư)
VI	**Xây dựng hệ thống camera 05 thôn**	Xã Bình Sơn	**200.000.000**	**200.000.000**	**0**	0%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
VIII	**Đường BTXM**		**450.000.000**	**450.000.000**	**0**	**0%**		
1	Đường BTXM	Xã Bình Sơn	450.000.000	450.000.000	0	0%	BQL XD NTM xã Bình Sơn	CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
IX	**Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu**		**700.000.000**	**700.000.000**	**0**	**0%**		CV 499/UBND-SX ngày 03/4/2023
	Tổng		**24.497.000.000**	**17.397.000.000**	**1.938.505.646**	**11%**		

Biểu 1: TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ PHÚ TRUNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 644 /BC-UBND ngày 11 / 12 /2023 của UBND huyện)

STT	Danh mục dự án	Vốn		Đã giải ngân	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Kế hoạch/Văn bản phê duyệt, điều chỉnh
		Ngân sách nhà nước	Bố trí 2023				
A	**Giao thông (I+II+III)**	**14.628.240.000**	**13.811.740.000**				
I	**Đường giao thông đến trung tâm xã**	**5.246.500.000**	**4.682.000.000**	**3.243.050.000**	**69%**		
1	Đường GTNT từ thôn Phú Tiến đến trung tâm xã: - Đoạn 1: từ nhà ông Lê Văn Khu đến hết nhà ông Sú A Sầu dài 545m (đang là đường đất). - Đoạn 2: từ thửa đất ông Hồ Văn Khánh đến nhà ông Đào Văn Dũng dài: 1286m (đang là đường đất).	2.746.500.000	2.392.000.000	2.392.000.000	100%	BQLXD NTM xã Phú Trung	Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 28/9/2022; Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 23/10/2023
2	Đường GTNT từ thôn Phú Nghĩa đến trung tâm xã: Đoạn 1: từ chòi mủ đến Nhà Văn Hóa thôn Phú Tín cũ dài 1000m (đang là đường đất)	1.500.000.000	1.290.000.000	851.050.000	66%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
3	Đường GTNTthôn Phú Bình đến trung tâm xã: Đoạn 2: từ QL 14 đến tiếp giáp ĐT 753B dài 500m (đoạn đường từ thôn đến trung tâm xã)	1.000.000.000	1.000.000.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
II	**Đường trục liên thôn, liên ấp**	**2.426.400.000**	**2.174.400.000**	**439.931.500**	**20%**		

STT	Danh mục dự án	Vốn		Đã giải ngân	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Kế hoạch/Văn bản phê duyệt, điều chỉnh
		Ngân sách nhà nước	Bố trí 2023				
1	Đường GTNT liên thôn Phú Tâm - Phú An: Đoạn từ nhà Cúc Nhủ đến nhà ông Kỳ Là.	610.400.000	531.000.000	137.639.400	26%	BQLXD NTM xã Phú Trung	Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 28/9/2022; Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 23/10/2023
2	Đường GTNT liên thôn Phú Tâm - Phú An: Đoạn từ thửa đất ông Cúc Nhủ đến tổ 14 Nông Trường Nghĩa Trung	384.000.000	310.000.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
3	Đường GTNT thôn Phú Tâm: Đoạn từ Nhà văn hóa xã Phú Trung đến nhà ông Thu Hồng	340.800.000	264.000.000	263.557.000	100%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
4	Đường GTNT thôn Phú Lâm: Đoạn 3: Từ nhà ông Huê đến ông Cường dài 600m (hiện trạng đường đất)	512.000.000	512.000.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
5	Đường GTNT thôn Phú Tâm: Đoạn 2: từ nhà ông Trần Bá Tú đến nhà ông Đào Văn Hùng dài 200m.	172.800.000	172.800.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
6	Đường GTNT thôn Phú Lâm: Đoạn 4: từ đường BTXM thôn Phú Lâm đến hết thửa đất nhà ông Hà Duy Minh dài 100m.	122.400.000	122.400.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
7	Đường GTNT thôn Phú Tâm : Đoạn 2: Từ đường ĐT 753B đến nhà ông Nguyễn Viết Hường dài 130m.	111.200.000	111.200.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	

STT	Danh mục dự án	Vốn		Đã giải ngân	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Kế hoạch/Văn bản phê duyệt, điều chỉnh
		Ngân sách nhà nước	Bố trí 2023				
8	Đường GTNT thôn Phú An: Đoạn 2: Từ đường nhựa thôn Phú An đến hết thửa đất ông Đinh Văn Hai dài 200m	172.800.000	151.000.000	38.735.100	26%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
III	**Đường Giao thông nội đồng**	**6.955.340.000**	**6.955.340.000**				
1	Đường thôn Phú Nghĩa: Đoạn 4: từ nhà ông Lê Đình Thọ đến hết thửa đất ông Hùng Sử dài 440m (đang là đường đất).	329.000.000	245.000.000	74.565.000	30%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
2	Đường GTNT thôn Phú Tâm: Đoạn từ thửa đất Lưu Hữu Ngạn đến thửa đất ông Trịnh Ngọc Ngỡ.	529.200.000	396.000.000	120.320.700	30%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
3	Đường GTNT thôn Phú Tâm: Đoạn từ thửa đất ông Trần Văn Kha đến thửa đất ông Nguyễn Bá Công	746.200.000	582.000.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
4	Đường GTNT thôn Phú An: Đoạn từ thửa đất ông Phạm Văn Nhớ đến Bùi Văn Túy	298.480.000	233.000.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	

STT	Danh mục dự án	Vốn		Đã giải ngân	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Kế hoạch/Văn bản phê duyệt, điều chỉnh
		Ngân sách nhà nước	Bố trí 2023				
5	Đường GTNT thôn Phú An: Đoạn từ thửa đất ông Thuận Sỹ đến thửa đất ông Vũ Văn Chiến	693.966.000	541.000.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 28/9/2022; Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 23/10/2023
6	Đường GTNT thôn Nghĩa: Đoạn từ thửa đất ông Thọ vào hướng thửa đất Cao Đức Lý	410.410.000	320.000.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
7	Đường GTNT thôn Phú Tiến: Đoạn từ ngã 3 tiếp giáp thửa đất ông Nguyễn Văn Tài đến thửa đất ông Võ Văn Năm	634.270.000	495.000.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
8	Đường GTNT thôn Phú Tiến: Đoạn từ thửa đất ông Điều Men đến thửa đất bà Hiện	634.270.000	634.270.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
9	Đường GTNT thôn Phú Tiến: Đoạn từ thửa đất ông Trung Bách đến thửa đất ông Nguyễn Thái Thuận	447.720.000	447.720.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	

STT	Danh mục dự án	Vốn		Đã giải ngân	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Kế hoạch/Văn bản phê duyệt, điều chỉnh
		Ngân sách nhà nước	Bố trí 2023				
10	Đường thôn Phú An: Đoạn 3: từ thửa đất Cao Xuân Hoa đến thửa đất ông Tuyên dài 500m	373.100.000	373.100.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
11	Đường GTNT thôn Phú Tiến: - Đoạn 1: Từ thửa đất ông Vũ Duy Toàn đến thửa đất ông Vũ Văn Thanh dài 500m. - Đoạn 2: Từ thửa đất ông Thoa đến thửa đất ông Công đến ông Nguyễn Minh Tiến dài 500m.	746.200.000	746.200.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
12	Đường thôn Phú Tâm: Đoạn từ thửa đất Ông Nguyễn Anh Đức đến bà Lê Thị Ngân	388.024.000	388.024.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
13	Đường GTNT thôn Phú An: - Đoạn 1: Từ nghĩa trang nhân dân xã đến thửa đất ông Trương Long An.	724.500.000	557.000.000	169.466.100		BQLXD NTM xã Phú Trung	
B	**Cơ sở vật chất văn hóa**	**2.211.743.678**	**2.211.743.678**				
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Phú Tâm	920.000.000	920.000.000	0	0%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
	Xây dựng công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Phú Tâm.	185.871.839	185.871.839				Nhân dân đóng góp 15% giá trị xây dựng công trình phụ trợ.

STT	Danh mục dự án	Vốn		Đã giải ngân	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Kế hoạch/Văn bản phê duyệt, điều chỉnh
		Ngân sách nhà nước	Bố trí 2023				
2	Xây dựng Nhà văn thôn Phú Nghĩa	920.000.000	920.000.000	910.000.000	82%	BQLXD NTM xã Phú Trung	
	Xây dựng công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Phú Nghĩa.	185.871.839	185.871.839				Nhân dân đóng góp 15% giá trị xây dựng công trình phụ trợ.
IV	**Lĩnh vực giáo dục (Trường học)**	**13.050.000.000**	**13.050.000.000**				
1	Trường Mẫu giáo Phú Trung	6.000.000.000	2.100.000.000	0	0%	BQLDA xây dựng huyện	Xây dựng 04 phòng chăm sóc nuôi dưỡng, Hành chính quản trị và các công trình phụ Trường Mẫu giáo Phú Trung
2	Trường TH và THCS Phú Trung	5.050.000.000	1.800.000.000	1.211.476.000	67%	BQLDA xây dựng huyện	Xây dựng 06 phòng học lầu và các công trình phụ trợ Trường TH&THCS Phú Trung (điểm TH)
		2.000.000.000	700.000.000	0	0%	BQLDA xây dựng huyện	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường TH và THCS Phú Trung (điểm thôn Phú Tiến)
V	**Phát triển sản xuất**	**500.000.000**	**500.000.000**				
	Tổng A+B+C	**27.678.240.000**	**27.678.240.000**				

Biểu 2: TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ PHƯỚC TÂN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 644/BC-UBND ngày 11 / 12/2023 của UBND huyện)

STT	Danh mục dự án	Vốn		Đã giải ngân	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Kế hoạch/Văn bản phê duyệt, điều chỉnh
		Vốn Nhà nước	Bố trí 2023				
A	**Giao thông (I+II+III+IV+V)**	**18.446.340.350**	**14.946.340.350**	**3.755.843.554**	**25%**		
I	**Đường đến trung tâm xã và đường từ Trung tâm xã đến đường huyện**	**7.000.000.000**	**3.500.000.000**	**2.281.723.000**	**65%**		
1	Đường ĐT 759 - ông Nhi (đoạn từ ông Sám đến ông Nhi)	7.000.000.000	3.500.000.000	2.281.723.000	65%	Ban QLDAXD huyện	
II	**Đường trục thôn, ấp, sóc**	**177.318.500**	**177.318.500**	**35.123.754**	**20%**		
1	Đường từ ĐT 759 đến đường Phước Tân - Bình Tân (đoạn từ ông Phụng đến đường Phước Tân - Bình Tân)	177.318.500	177.318.500	35.123.754	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
III	**Đường ngõ, xóm**	**2.514.657.850**	**2.514.657.850**	**496.352.100**	**20%**		
1	Đường từ ông Tuấn - ông Vũ	809.497.500	809.497.500	160.347.600	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
2	Đường từ bà Thường - ông Lê	539.665.000	539.665.000	106.897.500	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
3	Đường từ bà Mẫn - ông Thành	462.570.000	462.570.000	91.586.100	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	

4	Đường từ ông Thành - ông Mỹ	233.597.850	233.597.850	46.235.700	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
5	Đường từ ông Bảy - ông Nhìn	469.327.500	469.327.500	91.285.200	19%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
IV	**Đường trục chính nội đồng**	**7.212.464.000**	**7.212.464.000**	**637.800.000**	**9%**		
1	Đường từ ông Bé - ông Thành	918.609.600	918.609.600	188.400.000	21%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
2	Đường từ ông Phương – ông Thắng	378.763.200	378.763.200	77.400.000	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
3	Đường vào Dốc Đất (đoạn từ bà Thạch - ông Tài	943.280.000	943.280.000	0	0%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
4	Đường ông Trung - ông Thành	507.920.000	507.920.000	104.100.000	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
5	Đường từ cao su NT Nghĩa Trung - ông Hoàng	725.600.000	725.600.000	148.800.000	21%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
6	Đường từ ông Hoàng - ông Sầu	581.931.200	581.931.200	119.100.000	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
7	Đường GTNT thôn Bàu Đìa: Đoạn từ ông Minh - đất ông Đằng	486.152.000	486.152.000	0	0%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
8	Đường GTNT thôn Bàu Đìa: Đoạn từ bà Được - ông Kiệt	471.640.000	471.640.000	0	0%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	

9	Đường GTNT thôn Đồng Tháp: Đoạn từ ông Đẳng đến ông Ân	580.480.000	580.480.000	0	0%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	Công văn 2007/UBND-SX ngày 31/10/2023
10	Đường GTNT thôn Đồng Tháp: Đoạn từ ông Ân đến ông Hoàng	123.352.000	123.352.000	0	0%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
11	Đường GTNT thôn Đồng Tháp: Đoạn từ ông Ân đến ông Hoàng	587.736.000	587.736.000	0	0%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
12	Đường GTNT thôn Đồng Tháp: Đoạn từ ông Nam đến ông Thịnh	217.680.000	217.680.000	0	0%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
13	Đường GTNT thôn Đồng Tiến: Đoạn từ bà Hồng đến bà Dung	689.320.000	689.320.000	0	0%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
V	**Nâng cấp mở rộng đường trục thôn, ấp.**	**1.541.900.000**	**1.541.900.000**	**304.844.700**	**20%**		
1	Đường từ ông Của - ông Liêm (mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m)	436.871.667	436.871.667	86.256.000	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
2	Đường từ ông Liêm - ông Hoàng (mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m)	462.570.000	462.570.000	91.329.900	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
3	Đường từ ông Hoàng - ông Tuyển (mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m)	642.458.333	642.458.333	127.258.800	20%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
B	**Cơ sở vật chất văn hóa**	**3.200.000.000**	**2.990.000.000**	**1.933.154.040**	**65%**		
1	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Bàu Đìa và các công trình phụ trợ	600.000.000	570.000.000	450.990.426	79%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	

2	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Đồng Tiến và các công trình phụ trợ	800.000.000	740.000.000	391.031.895	53%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	QĐ 3068/QĐ-UBND ngày 28/9/2022
3	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Đồng Tháp và các công trình phụ trợ	400.000.000	370.000.000	260.846.592	70%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
4	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Bình Trung và các công trình phụ trợ	700.000.000	655.000.000	335.333.694	51%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
5	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Bù Tố và các công trình phụ trợ	700.000.000	655.000.000	494.951.433	76%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	
C	**Lĩnh vực giáo dục (Trường học)**	**7.800.000.000**	**3.700.000.000**	**989.175.000**	**27%**		
1	Trường TH và THCS Trần Phú	3.800.000.000	1.300.000.000	0	0%	Ban QLDAXD huyện	QĐ 1943/QĐ-UBND ngày 17/7/2023
2	Trường mẫu giáo Phước Tân	4.000.000.000	2.400.000.000	989.175.000	41%	Ban QLDAXD huyện	
D	**Công trình Quản lý nhà nước**	**1.000.000.000**	**1.000.000.000**	**306.706.000**	31%		
1	Sửa chữa hội trường trung tâm xã, trụ sở UBND xã	1.000.000.000	1.000.000.000	306.706.000	31%	Ban QLXD NTM xã Phước Tân	

E	**Hỗ trợ sản xuất**	**500.000.000**	**500.000.000**	**0**	0%	Phòng NN&PTNT	Không bố trí nguồn vốn thực hiện
Tổng cộng (A+B+C+D)		**30.946.340.350**	**23.136.340.350**	**6.984.878.594**	**30%**		